

## Danh mục Quy trình khám bệnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT ngày /6/2023  
của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

STT	Tên Quy trình kỹ thuật
1	Khám bệnh nội khoa
2	Khám bệnh ngoại khoa
3	Khám bệnh phụ sản
4	Khám bệnh nhi khoa
5	Khám bệnh truyền nhiễm
6	Khám bệnh răng hàm mặt
7	Khám bệnh da liễu
8	Khám mắt
9	Khám Tai Mũi Họng

## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH NỘI KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### 1. Người thực hiện:

Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Nội khoa/ Nội Nhi/ Đa khoa.

### 2. Phương tiện :

+ Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, đèn pin, đèn lưòi gỗ, búa phản xạ ...  
+ Các phương tiện khám bệnh tùy theo chuyên khoa.

3. Người bệnh: Bệnh nhân có nhu cầu khám bệnh.

### 4. Các bước tiến hành

4.1. Đánh giá dấu hiệu cần cấp cứu ngay.

4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ cơ thể, huyết áp.

4.3. Hỏi bệnh: Lý do đến khám bệnh

- Quá trình bệnh lý: (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của trước đó vv...).

- Khai thác tiền sử bệnh:

+ Bản thân: (những bệnh đã mắc, phương pháp điều trị, thuốc đã và đang sử dụng, dinh dưỡng, dị ứng, hút thuốc lá, uống rượu bia vv...)

+ Tiền sử gia đình: Hen, lao, THA, ĐTD...

+ Đặc điểm liên quan bệnh: Nghề nghiệp, nơi ở, nơi làm việc...

### 4.4. Khám lâm sàng

+ Toàn thân: tổng trạng, ý thức, da, niêm mạc, hạch, tuyến giáp, ...

+ Khám các cơ quan phát hiện các triệu chứng: Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận – Tiết niệu- Sinh dục, Thần kinh- Cơ xương khớp,...và các bệnh lý khác.

4.5. Chỉ định cận lâm sàng cần làm và chờ nhận kết quả (nếu có).

4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.

4.7. Chỉ định: Kê đơn – Tư vấn – Hẹn tái khám/ Chuyển khám chuyên khoa/Nhập viện/Chuyển viện.

Người biên soạn

Lê Thị Thùy Cẩm

Kiểm tra

Lưu Kim Hoàng

### Tài liệu tham khảo:

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện

## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH NGOẠI KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của  
Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

**1. Người thực hiện:** Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề (CCHN) khám chữa bệnh Chuyên khoa Ngoại/ hệ Ngoại – Sản/ Bác sĩ có CCHN phù hợp được Giám đốc phân công khám bệnh Ngoại khoa (theo Quy định của Bộ Y tế).

**2. Phương tiện :** Găng tay, ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, đèn pin,...

**3. Người bệnh:** Bệnh nhân có triệu chứng nghi ngờ bệnh lý ngoại khoa; hoặc khám theo yêu cầu,...

### **4. Các bước tiến hành.**

**4.1. Đánh giá dấu hiệu cần cấp cứu ngay.**

**4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn:** Mạch, huyết áp, nhiệt độ cơ thể.

**4.3. Hỏi bệnh: Lý do đến khám bệnh**

- **Quá trình bệnh lý:** khởi phát, cơ chế chấn thương (nếu có), diễn biến, chẩn đoán, xử trí, điều trị trước đó,...

- **Khai thác tiền sử bệnh:**

+ Bản thân: những bệnh lý đã mắc, phương pháp điều trị trước đó...

+ Tiền sử gia đình: Bệnh lý liên quan.

+ Dịch tễ: Công việc, thói quen liên quan bệnh tật...

**4.4. Khám lâm sàng**

+ Toàn thân: Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, ...

+ Khám cơ quan tổn thương: Dạng tổn thương, vị trí, kích thước, độ nông sâu, dấu hiệu chèn ép..

+ Khám các cơ quan khác: Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận – Tiết niệu- Sinh dục, Thần kinh - Cơ xương khớp, Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Nội tiết , Dinh dưỡng và các bệnh lý khác ...

**4.5. Chỉ định các cận lâm sàng cần làm, và chờ nhận kết quả (nếu có).**

**4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.**

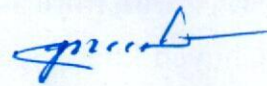
**4.7. Chỉ định:** Kê đơn và tư vấn các vấn đề liên quan bệnh, hẹn tái khám / nhập viện điều trị, phẫu thuật/ chuyển tuyến trên.

**Người biên soạn**



**Đặng Anh Tuyên**

**Kiểm tra**



**Lưu Kim Hoàng**

**Tài liệu tham khảo:**

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.

## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH PHỤ SẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /06/2023  
của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### I. KHÁM THAI

**1. Người thực hiện:** Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Phụ sản hay hệ Ngoại-sản.

**2. Phương tiện:**

- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, ...
- Các phương tiện phục vụ khám thai: Thước dây, Máy nghe tim thai Doppler, máy monitoring sản khoa,...

**3. Người bệnh:** Thai phụ có nhu cầu khám thai, *khi có các dấu hiệu bất thường (đau bụng, ra huyết, ra nước...)* hoặc khi thai kỳ có kèm yếu tố nguy cơ.

**4. Các bước tiến hành**

**4.1. Lần 1: Sau trễ kinh 2-3 tuần.**

- Khám thai: đo huyết áp, đo chiều cao, cân nặng, khám bụng.
- Chỉ định Siêu âm tử cung buồng trứng;
- Xét nghiệm máu mẹ tổng quát (thực hiện khi đã xác định có tim thai qua siêu âm): Huyết đồ; tư vấn xét nghiệm Nhóm máu ABO, Rhesus; HBsAg (viêm gan B), HIV, giang mai, Rubella virus IgM, IgG; Đường huyết khi đói.
- Nước tiểu 10 thông số.

Tùy vào từng tình trạng cụ thể, bác sĩ có thể cho làm thêm xét nghiệm tầm soát các bệnh khác khi cần thiết.

**4.2. Lần 2: lúc thai 11 tuần - 13 tuần 6 ngày**

- Khám thai: đo huyết áp, đo chiều cao, cân nặng, khám bụng.
- Siêu âm đo độ mờ da gáy: nhằm đánh giá nguy cơ bị bệnh Down của thai nhi
- Tư vấn xét nghiệm sàng lọc dị tật thai.
- Xét nghiệm máu cơ bản và xét nghiệm nước tiểu.
- Xét nghiệm đường huyết lúc đói, phát hiện nguy cơ đái tháo đường thai kỳ.

**4.3. Ba tháng giữa: tính từ tuần 14 đến 28 tuần 6 ngày:**

**\* Tuần 16 - 20: khám 1 lần**

- Khám thai: đo huyết áp, đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai.
- Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối) đường bụng: phát hiện những bất thường của thai kỳ như đa ối, đa thai, nhau tiền đạo,....
- Xét nghiệm thường quy.

- Xét nghiệm nước tiểu: phát hiện và điều trị những bệnh lý như tăng huyết áp thai kỳ, đái tháo đường thai kỳ, nhiễm trùng tiết niệu-sinh dục.

- Tư vấn tiêm ngừa uốn ván (VAT).

**\* Tuần 20 - 24: khám 1 lần**

- Khám thai: đo huyết áp, đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai.

- Siêu âm hình thái học 3D/4D: khảo sát hình thái thai nhi, xác định nhau thai, lượng nước ối. Tìm các bất thường ở tim, xương, cột sống, não, thận, chân tay,...

- Xét nghiệm máu cơ bản và nước tiểu.

**\* Tuần 24 - 28: khám 1 lần**

- Khám thai: đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai.

- Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối) đường bụng.

- Xét nghiệm máu cơ bản và nước tiểu.

**4.4. Ba tháng cuối: được tính từ thai tuần 29 đến tuần 40:**

**\* Tuần 29-32: khám 1 lần**

- Khám thai: đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai

- Siêu âm thai: Xác định ngôi thai, xác định vị trí nhau bám và độ trưởng thành của bánh nhau, Ước lượng cân thai thông qua các chỉ số sinh học của thai nhi như vòng đầu, chiều dài xương đùi, vòng bụng,...

- Xét nghiệm: xét nghiệm máu cơ bản; Xét nghiệm nước tiểu.

**\* Tuần 33 - 35: khám 2 tuần/ lần**

- Khám thai: Đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai

- Khám trong, kiểm tra cổ tử cung và các dấu hiệu chuyển dạ sinh non.

- Siêu âm thai: Xác định ngôi thai, xác định vị trí nhau bám và độ trưởng thành của bánh nhau. Ước lượng cân thai thông qua các chỉ số sinh học của thai nhi như vòng đầu, chiều dài xương đùi, vòng bụng, ...

- Xét nghiệm: xét nghiệm máu cơ bản và nước tiểu.

**\* Thai nhi 36 - 40 tuần tuổi: khám 1 tuần/ lần.**

- Khám thai: Đo chiều cao tử cung, đo vòng bụng, nghe tim thai

- Khám trong, kiểm tra cổ tử cung và các dấu hiệu chuyển dạ.

- Siêu âm thai: Xác định ngôi thai, xác định vị trí nhau bám và độ trưởng thành của bánh nhau. Ước lượng cân thai thông qua các chỉ số sinh học của thai nhi như vòng đầu, chiều dài xương đùi, vòng bụng, ...

- Xét nghiệm: xét nghiệm máu cơ bản; Xét nghiệm nước tiểu.

## KHÁM PHỤ KHOA

### 1. Chuẩn bị

- Tư vấn trước khi khám.
- Chuẩn bị khách hàng:
  - + Hướng dẫn khách hàng đi tiểu và vệ sinh bộ phận sinh dục
  - + Hướng dẫn và giúp khách hàng lên bàn khám.
- Chuẩn bị dụng cụ: bàn khám hoặc giường, đèn chiếu sáng, mỏ vịt, kim kẹp bông, bông vô khuẩn, thìa gỗ Ayre, ống nghiệm và tăm bông, lam kính, các dung dịch nước muối sinh lý, axit acetic 3%, Lugol và dầu bôi trơn.
- Cán bộ y tế: mặc áo choàng, đội mũ. Nếu người khám là nam, cần có mặt của một nhân viên y tế nữ khác; Rửa tay thường qui.
- Hỏi về tiền sử và lý do đến khám: Lý do đến khám; nghề nghiệp chồng/khách hàng; Tiền sử sản phụ khoa: PARA, kinh nguyệt. Tiền sử bệnh tật chung.

### 2. Khám

#### 2.2. Khám vùng bụng dưới và vùng bẹn

- Hướng dẫn khách hàng nằm tư thế sản khoa.
- Nếu có vết loét vùng bẹn, đi găng mới hay găng được khử khuẩn ở mức độ cao cả hai tay trước khi khám. Sờ nắn cả hai bẹn để xác định hạch, khối u hay sưng.

#### 2.3 Khám bộ phận sinh dục ngoài

Chú ý phát hiện dấu hiệu nghi ngờ bạo hành.

#### 2.4. Khám bằng mỏ vịt, soi cổ tử cung, xét nghiệm tế bào (nếu cần).

- Giải thích cho khách hàng sẽ dùng mỏ vịt để khám.
- Lấy bệnh phẩm tế bào cổ tử cung bằng que bệt Ayre, phết lên lam kính hoặc lấy bệnh phẩm từ âm đạo/cổ tử cung để xét nghiệm sàng lọc phát hiện HPV bằng dụng cụ chuyên dụng (xét nghiệm tại cơ sở nếu có đủ điều kiện hoặc gửi bệnh phẩm lên tuyến trên).
- Nếu cổ tử cung dễ chảy máu hay có nhiều chất nhầy, lấy một mẫu để nhuộm gram và xét nghiệm lậu cầu, Chlamydia.
- Thực hiện nghiệm pháp quan sát cổ tử cung với axit axetic (VIA) hoặc với Lugol (VILI) để sàng lọc tổn thương cổ tử cung. Nếu (+): xử trí tổn thương bằng đốt điện/áp lạnh. Nếu có tổn thương nghi ngờ: chuyển tuyến có khả năng xử trí tiếp.

#### 2.5. Khám âm đạo phối hợp nắn bụng (khám bằng hai tay)

- Khám cổ tử cung, tử cung và hai phần phụ bằng hai tay để xác định vị trí, mật độ, kích thước, tư thế, hình dạng, các túi cùng âm đạo.

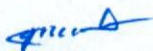
+ Liên quan với tử cung.

### **2.6. Khám trực tràng phối hợp nắn bụng**

Chỉ thực hiện nếu không tiếp cận được bằng đường âm đạo hoặc bệnh cảnh cụ thể đòi hỏi phải đánh giá thêm bằng khám trực tràng (như khám ung thư phụ khoa).

### **2.6. Hoàn thành khám phụ khoa**

- Thông báo kết quả khám và thảo luận với khách hàng về kết quả khám.
- Nếu nghi ngờ có nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục, HIV: tư vấn xét nghiệm phù hợp
- Nếu nghi ngờ có bạo hành, tư vấn theo hướng dẫn “Sàng lọc và đáp ứng của nhân viên y tế đối với bạo hành phụ nữ” và “Tư vấn cho phụ nữ bị bạo hành”
- Nếu phát hiện khối u ở tử cung-phần phụ: chỉ định siêu âm phụ khoa hoặc chuyên tuyến.
- Ghi chép hồ sơ.
- Hẹn khám lại.





## KHÁM VÚ

Khám vú được thực hiện trong nhiều dịch vụ chăm sóc SKSS. Khám vú kết hợp tư vấn hướng dẫn tự khám vú giúp phát hiện các bệnh lý tuyến vú và phát hiện sớm ung thư vú.

Thời điểm khám vú và tự khám vú tốt nhất là khoảng 2-3 ngày sau khi sạch kinh. Phụ nữ trong độ tuổi 20-39 cần đi khám vú 1-3 năm một lần, phụ nữ từ 40 tuổi trở lên cần đi khám vú mỗi năm một lần.

### 1. Chuẩn bị.

#### 1.1. Khách hàng.

- Tiếp đón.
- Hỏi lý do đến khám.
- Giải thích về các bước khám.
- Khai thác bệnh sử, tiền sử.

#### 1.2. Dụng cụ.

Găng tay sạch.

### 2. Khám vú.

#### 2.1. Hỏi bệnh

- Ngày có kinh đầu tiên trong chu kỳ kinh gần đây?
- Có thường kiểm tra vú của mình không? Bao lâu một lần?
- Có phát hiện thấy điều gì ở vú của mình không (đau, tiết dịch bất thường, u cục, thay đổi màu sắc da?)
- Nếu thấy có u cục ở vú, u cục đó có kích thước cố định hay to lên trước khi có kinh và nhỏ đi sau khi hết kinh?
- Bản thân hoặc gia đình có ai bị các bệnh về vú trước đây không?

#### 2.2. Thực hiện khám

- Hướng dẫn khách hàng bỏ áo, ngồi lên bàn khám buồng hai tay hai bên.
- Nếu có vết loét và/hoặc vú tiết dịch cần mang găng sạch vào cả hai tay.
- Nhìn vào hai vú và xác định những điểm khác nhau về: hình dạng, kích thước, núm vú và vết lõm trên da, màu sắc; kiểm tra xem có sưng, nóng, hay đau ở bất kỳ vú nào. Kiểm tra ban đỏ, vết loét và sự tiết dịch núm vú.
- Hướng dẫn khách hàng giơ tay lên đầu và nhìn vào vú. Xác định bất kỳ sự khác nhau nào. Hướng dẫn chống tay vào hông và nhìn lại vú.

- Hướng dẫn khách hàng rướn người về phía trước để nhìn xem hai vú có cân xứng nhau không.

- Hướng dẫn khách hàng nằm lên bàn khám, đặt một chiếc gối phía dưới vai trái, đặt tay trái qua đầu. Nhìn vào vú trái và xác định bất kỳ sự khác nhau nào so với vú phải. Kiểm tra xem có vết nứt hay lõm da.

- Sử dụng mặt trong ba ngón tay giữa, khám toàn bộ vú, bắt đầu từ phần trên ngoài, sử dụng kỹ thuật xoắn ốc. Xác định các bất thường và mô tả nếu có: vị trí (mô tả theo 1/4 trên trong, trên ngoài, dưới trong, dưới ngoài), kích thước (dài, rộng theo cm), hình dạng (tròn, dài, bất thường), mật độ (mềm, rắn, cứng), ranh giới, độ di động (dễ di động, ít di động, không di động); có đau hay không.

- Dùng ngón cái và ngón trỏ nắn nhẹ núm vú để xem có tiết dịch không (trong, như sữa, như máu). Lặp lại các bước này với vú phải.

- Hướng dẫn khách hàng ngồi dậy và giơ hai tay ngang vai. Khám phần đuôi vú bằng cách ấn nhẹ dọc theo bờ ngoài của cơ ngực và dẫn đưa tay lên đến nách. Kiểm tra xem có sưng hạch hay đau trong nách hoặc ở vùng hố trên xương đòn. Lặp lại bước này với vú phải.

### **3. Hướng dẫn tự khám vú.**

- Giải thích với khách hàng tự khám vú thường kỳ rất quan trọng.
- Thời gian khám tốt nhất là ngay sau khi sạch kinh.
- Giải thích các bước của tự khám vú và trình diễn theo các bước sau:
  - + Hai tay duỗi thẳng.
  - + Hai tay để bên hông và đưa khủy tay ra trước.
  - + Một tay để trên đầu và tay kia khám bằng ngón tay:
    - Toàn bộ vú.
    - Các hạch trong nách và vùng hố trên xương đòn.
- Đánh giá sự hiểu biết hiện tại của khách hàng về tự khám vú.
- Bổ sung những thông tin mà khách hàng còn thiếu và điều chỉnh những thông tin sai về thời gian, kỹ thuật tự khám vú và những điều cần tìm khi tự khám vú.
- Hướng dẫn khách hàng tự khám và đưa ý kiến phản hồi tích cực.

### **4. Hoàn thành khám vú.**

- Thông báo kết quả khám cho khách hàng và thảo luận với họ về kết quả khám.
- Nếu kết quả khám là bình thường, hẹn khám lần sau.
- Nếu phát hiện bất thường/khối u ở vú:
  - + Chỉ định siêu âm vú/chụp nhũ ảnh/chọc tế bào kim nhỏ hoặc chuyển tuyến.
  - + Ghi chép hồ sơ và hẹn tái khám.

+ Xử trí tiếp theo tùy vào chẩn đoán dựa trên biểu hiện lâm sàng và kết quả các thăm dò/xét nghiệm.

**Người biên soạn**



**Phùng Thị Mai Loan**

**Trưởng khoa**



**Phùng Thị Mai Loan**

**Kiểm tra**



**Lưu Kim Hoàng**

*Tài liệu tham khảo:*

*Hướng dẫn Quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (Ban hành kèm theo Quyết định số 4128/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

*Tham khảo lịch khám thai của bệnh viện Từ Dũ*

## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH NHI KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### 1. Người thực hiện:

Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Nhi /Nội Nhi/ Đa khoa.

### 2. Phương tiện:

- Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, đèn lưỡi gỗ ...
- Các phương tiện khám bệnh tùy theo chuyên khoa.

### 3. Người bệnh: Bệnh Nhi có nhu cầu khám bệnh

### 4. Các bước tiến hành

4.1. Đánh giá dấu nguy hiểm toàn thân, các dấu hiệu cần cấp cứu ngay.

4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ, huyết áp, tần số thở.

### 4.3. Hỏi bệnh:

- Quá trình bệnh lý: khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của trước đó,...

- Khai thác tiền sử bệnh:

+ Bản thân: phát triển thể lực từ nhỏ đến lớn, những bệnh đã mắc, phương pháp điều trị, tiêm chủng, dinh dưỡng, dị ứng,...

+ Đặc điểm liên quan bệnh: Bệnh của Bố, mẹ, người thân liên quan.

### 4.4. Khám lâm sàng

+ Toàn thân: tổng trạng, ý thức, da niêm mạc, hạch, tuyến giáp.

+ Khám các cơ quan phát hiện các triệu chứng: Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận – Tiết niệu- Sinh dục, Thần kinh- Cơ xương khớp, và các cơ quan bệnh lý khác ...

4.5. Chỉ định cận lâm sàng cần làm và chờ nhận kết quả (nếu có).

4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.

4.7. Chỉ định: Kê đơn-Tư vấn-Hẹn tái khám/ Chuyển khám chuyên khoa/Nhập viện/Chuyển viện.

Người biên soạn

Lê Thị Thùy Cẩm

Kiểm tra

Lưu Kim Hoàng

### Tài liệu tham khảo:

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện

**QUY TRÌNH KHÁM BỆNH TRUYỀN NHIỄM  
(KHÁM LÂM SÀNG TRUYỀN NHIỄM)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của  
Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

**1. Người thực hiện:** Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Nội khoa/Đa khoa.

**2. Phương tiện:**

+ Ống nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, đèn lưỡi gỗ ...

**3. Người bệnh:** Bệnh nhân có nhu cầu khám bệnh

**4. Các bước tiến hành**

**4.1. Đánh giá dấu hiệu cần cấp cứu ngay.**

**4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ cơ thể, tần số thở, huyết áp.**

**4.3. Hỏi bệnh: Lý do đến khám bệnh**

- **Quá trình bệnh lý:** (khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị của trước đó...).

- **Khai thác tiền sử bệnh:**

+ Bản thân: (những bệnh đã mắc, phương pháp điều trị, thuốc đã và đang sử dụng, dinh dưỡng, dị ứng, hút thuốc lá, uống rượu bia vv...)

+ Tiền sử gia đình: Bệnh liên quan.

+ Dịch tễ: Nơi ở, bệnh cấp tính đang lưu hành, môi trường đang sống...

**4.4. Khám lâm sàng**

+ **Toàn thân:** (Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, ...)

+ **Khám các cơ quan phát hiện các triệu chứng:** Tuần hoàn, Hô hấp, Tiêu hóa, Thận - Tiết niệu - Sinh dục, Thần kinh - Cơ xương khớp, Tai Mũi Họng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Nội tiết, Dinh dưỡng và các bệnh lý khác ...

**4.5. Chỉ định các xét nghiệm, cận lâm sàng cần làm (Nếu có) và chờ nhận kết quả.**

**4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.**

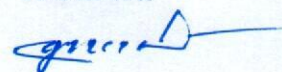
**4.7. Chỉ định:** Kê đơn và tư vấn các vấn đề liên quan bệnh, hẹn tái khám / Chuyển khám chuyên khoa/Nhập viện/Chuyển viện.

**Người biên soạn**



**Dương Thành Tứ**

**Kiểm tra**



**Lưu Kim Hoàng**

**Tài liệu tham khảo:**

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.

## **QUY TRÌNH KHÁM BỆNH RĂNG HÀM MẶT (KHÁM LÂM SÀNG RĂNG HÀM MẶT)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của  
Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### **1. Người thực hiện:**

Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt hoặc Bác sĩ có Chứng chỉ hành nghề phù hợp theo quy định của Bộ Y tế, được Giám đốc phân công khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt.

### **2. Phương tiện**

- Ghế nha khoa.
- Dụng cụ trang thiết bị khác : Bộ khám răng,...

### **3. Người bệnh:**

- Có dấu hiệu bất thường về Răng Hàm Mặt (hoặc kiểm tra theo yêu cầu).
- Người bệnh/đại diện người bệnh được giải thích trước.

### **4. Các bước tiến hành:**

#### **4.1. Đánh giá dấu hiệu toàn thân.**

**4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn:** Mạch, nhiệt độ cơ thể, huyết áp.

#### **4.3. Hỏi bệnh:**

- **Quá trình bệnh lý:** khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị trước đó...
- **Khai thác tiền sử bệnh:** những bệnh đã mắc, phương pháp điều trị, dị ứng

VV....

#### **4.4. Khám lâm sàng**

+ **Toàn thân:** ý thức, da niêm mạc, v.v...

+ **Khám các cơ quan phát hiện các triệu chứng:**

- Bước 1: Khám nha chu, kiểm tra độ lung lay của răng.
- Bước 2: Khám niêm mạc, kiểm tra nước bọt.
- Bước 3: Kiểm tra khớp cắn và sự khớp răng, xem răng có bị sâu hay không.
- Bước 4 Khám xem miếng trám (nếu có) có bị bể ra hay không, kiểm tra độ

mòn của bề mặt răng.

- Bước 5: Kiểm tra các thiết bị đặt trong miệng và có thể tháo ra được hay không (nếu có).

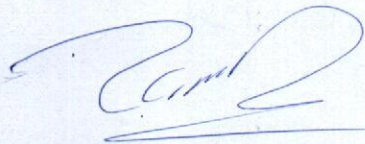
- Bước 6: Kiểm tra độ sạch của miệng.

**4.5. Chỉ định các xét nghiệm, cận lâm sàng cần làm (nếu cần) và chờ nhận kết quả (nếu có).**

**4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.**

**4.7. Chỉ định điều trị :** Kê đơn/ Chuyển khám chuyên khoa khác/ Điều trị ngoại trú/ Nhập viện/Chuyên viện. Tư vấn/ Hẹn tái khám

**Người biên soạn**



**Nguyễn Công Tráng**

**Kiểm tra**



**Lưu Kim Hoàng**

**Tài liệu tham khảo:**

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện

## QUY TRÌNH KHÁM BỆNH DA LIỄU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

**1. Người thực hiện:** Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh Da liễu/Đa khoa.

**2. Phương tiện:**

Ông nghe, máy đo huyết áp, nhiệt kế, đèn pin, đèn lười gỗ ...

**3. Người bệnh:** Bệnh nhân có nhu cầu khám bệnh.

**4. Các bước tiến hành.**

**4.1. Đánh giá dấu hiệu cần cấp cứu ngay.**

**4.2. Đo các dấu hiệu sinh tồn: Mạch, nhiệt độ cơ thể, huyết áp.**

**4.3. Hỏi bệnh: Lý do đến khám bệnh**

- **Quá trình bệnh lý:** khởi phát, diễn biến, chẩn đoán, điều trị trước đó,...

- **Khai thác tiền sử bệnh:**

+ Bản thân: những bệnh đã mắc, phương pháp điều trị, thuốc đã và đang sử dụng, dinh dưỡng, dị ứng, quan hệ tình dục,...

+ Tiền sử gia đình: Bệnh liên quan, mối quan hệ khác.

+ Dịch tễ: Nơi ở, môi trường đang sống,...

**4.4. Khám lâm sàng**

+ Toàn thân: Ý thức, da niêm mạc, hệ thống hạch, tuyến giáp, ...

+ Khám các cơ quan.

+ Khám chuyên khoa: hình thể tổn thương, màu, sắc, mật độ, cách sắp xếp...

**4.5. Chỉ định các cận lâm sàng cần làm, và chờ nhận kết quả (nếu có).**

**4.6. Tổng hợp triệu chứng, hội chứng, phân tích và kết luận chẩn đoán.**

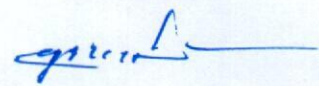
**4.7. Chỉ định:** Kê đơn và tư vấn các vấn đề liên quan bệnh, hẹn tái khám / Chuyên khám chuyên khoa/Nhập viện/Chuyên viện.

**Người biên soạn**



**Dương Thành Tứ**

**Kiểm tra**



**Lưu Kim Hoàng**

**Tài liệu tham khảo:**

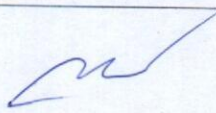
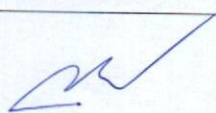
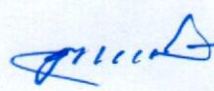
- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.

- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.



SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN

QUY TRÌNH KHÁM MẮT

	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Đơn vị	Khoa Khám bệnh	Trưởng Khoa Khám bệnh	Phó Giám đốc TTYT
Chữ ký			
Họ và tên	Nguyễn Thanh Đình	Nguyễn Thanh Đình	Lưu Kim Hoàng

Năm 2023

## QUY TRÌNH KHÁM MẮT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023  
của Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### 1. Người thực hiện

Bác sĩ chuyên khoa mắt, có chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh mắt.

### 2. Phương tiện

- Sinh hiển vi khám mắt
- Dụng cụ, trang thiết bị khác: Bảng thị lực, Kính lúp, đèn Pin .....

### 3. Người bệnh:

- Có dấu hiệu bất thường về mắt (hoặc kiểm tra theo yêu cầu)
- Người bệnh/đại diện người bệnh được giải thích trước

### 4. Các bước tiến hành

- Kiểm tra hồ sơ
- Kiểm tra người bệnh
- Thực hiện kỹ thuật:

+ Hỏi bệnh sử

+ Đo thị lực

+ Khám mắt:

Khám từng mắt một.

Đánh giá, ghi nhận tình trạng nhãn cầu: Vận nhãn, từ ngoài vào trong, mi mắt, lệ đạo đến kết giác mạc, tiền phòng, mống mắt, thủy tinh thể, dịch kính, võng mạc.

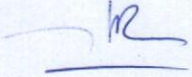
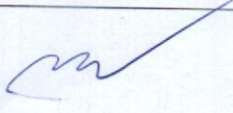
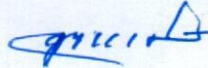
- + Chỉ định CLS (nếu có)
- + Phân tích, xử trí kết quả CLS (nếu có)
- + Chỉ định điều trị/Hướng điều trị phù hợp.

### Tài liệu tham khảo:

- Quyết định 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001 – Bộ Y tế về việc ban hành Mẫu hồ sơ bệnh án.
- Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện
- Thực hành nhãn khoa của Bộ môn mắt trường Đại học y khoa Hà Nội

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH  
TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ HOÀI NHƠN

QUY TRÌNH  
KHÁM TẠI MŨI HỌNG

	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Đơn vị	Khoa khám bệnh	Trưởng Khoa khám bệnh	Phó Giám đốc TTYT
Chữ ký			
Họ và tên	Ngô Thị Mơ	Nguyễn Thanh Đình	Lưu Kim Hoàng

Năm 2023

## **KHÁM LÂM SÀNG TẠI MŨI HỌNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTYT, ngày /6/2023 của  
Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn)

### **1. Người thực hiện**

Bác sĩ có chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng hoặc Bác sĩ có Chứng chỉ hành nghề đa khoa/ khác được Giám đốc phân công khám Tai Mũi họng.

### **2. Phương tiện**

Ghế và dụng cụ khám tai mũi họng: đèn clar, đèn lưỡi, panh mũi, .....

### **3. Người bệnh:**

- Có dấu hiệu bất thường về tai mũi họng (hoặc kiểm tra theo yêu cầu).
- Người bệnh/đại diện người bệnh được giải thích trước.

### **4. Các bước tiến hành**

- Kiểm tra hồ sơ.
- Kiểm tra người bệnh.
- Hỏi bệnh sử
- Thực hiện kỹ thuật :

\* Khám tai: Khám tai ngoài và màng nhĩ, khám các bộ phận kế cận như vòm Eustache, khám chức năng nghe và khám tiền đình.

\* Khám mũi: gồm 2 phần khám bên ngoài và khám bên trong.

\* Khám họng: khám miệng, họng và thanh quản

- Chỉ định nội soi tai mũi họng và các cận lâm sàng khác (nếu cần)
- Phân tích, xử trí kết quả lâm sàng, cận lâm sàng (nếu có)
- Chỉ định điều trị phù hợp.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Tai mũi họng (Ban hành kèm theo Quyết định số 3978/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

2. Tài liệu Tai mũi họng thực hành tập I+II+III của Võ Tấn, Nhà xuất bản Y học năm 2006.